

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2025/HS-ST
Ngày: 12-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Cúc;

Ông Hoàng Ngọc Phương.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lâm Thành Đạt* – Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

- *Đại diện Viện sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Q* – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025 theo định đưa vụ án ra xét xử số 87/2025/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Văn T**, sinh năm 1983 tại tỉnh Gia Lai; căn cước công dân số: 052083000085 cấp ngày 15/4/2021; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **Khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đoàn T1** (chết) và bà **Nguyễn Thị K**; có vợ là **Nguyễn Thị Ngọc T2** và 02 người con sinh năm 2007 và 2010; tiền án; tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp **Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/9/2025 cho đến nay (có mặt).**

- Bị hại: Ông **Võ Văn T3** (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1956; địa chỉ: **Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh** (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Công ty trách nhiệm hữu hạn T4.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Đình M**, sinh năm 1970; địa chỉ: **Khu phố H, phường H, tỉnh Tây Ninh** – Giám đốc (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/5/2020, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện T, tỉnh Tây Ninh ký kết Hợp đồng số 68/2020/HD-XD với ông Nguyễn Đình M - Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 để thi công xây dựng Trường mầm non B1 thuộc ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh). Đến ngày 30/10/2020, ông M tiếp tục ký kết Hợp đồng giao khoán số 05/2020/HĐGK với Đoàn Văn T. Theo hợp đồng được ký kết, Từ chịu trách nhiệm phần nhân công để thi công phần xây tô và hoàn thiện công trình Trường mầm non B2 với giá nhân công là 1.200.000.000 đồng, trong thời gian 06 tháng kể từ ngày 01/11/2020 và chịu trách nhiệm tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động. Trong thời gian này, Từ tự tuyển nhân công, chuẩn bị công cụ lao động, trang thiết bị bảo hộ lao động và vệ sinh lao động để thi công, nguyên vật liệu, các trang thiết bị máy móc, bảng tên công trình, bảng nội quy công trình, bảng an toàn lao động, dây giới hạn công trình do Công ty T4 cung cấp. Trong quá trình thi công công trình các công nhân được trang bị mũ bảo hộ lao động, quần áo và giày da chống đinh hoặc ủng khi đổ bê tông, đối với các trường hợp leo trèo trên cao sẽ được trang bị dây an toàn. Ngày 09/11/2020, ông Võ Văn T3 đến công trình xin làm phụ hồ và được T nhận vào làm. Đến ngày 10/11/2020, ông T3 đến công trình để làm việc, được Từ phân công vác Bê tông từ máy tời đến khu vực đổ thành Sê nô của mái nhà ở độ cao cách mặt đất 8,5 m. Trước khi lên đổ thành Sê nô, ông T3 được trang bị mũ bảo hộ lao động, quần áo và ủng nhưng chưa được tổ chức huấn luyện về an toàn lao động, không có biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động như trang bị dây an toàn hoặc lưới bảo vệ; lan can an toàn và tấm chặn chân ngăn ngừa người rơi, ngã khi vị trí đứng làm việc có độ cao từ 2,0 m trở lên so với mặt đất. Trong lúc ông T3 đang vác Bê tông từ máy tời đến khu vực đổ thành Sê nô của mái nhà, có chiều rộng 1,3 m và được dựng ván gỗ cố định có chiều cao là 0,5 m (không đảm bảo tiêu chuẩn lan can an toàn cao tối thiểu 1,1 m) thì ông T3 bị té ngã xuống mặt đất dẫn đến tử vong.

* Kết luận giám định pháp y về hoá pháp số HST 802/ĐC.2020 ngày 17/11/2020 của Trung tâm Pháp y Thành phố H, kết luận: Mẫu máu của Võ Văn T3 dưới ngưỡng phát hiện Ethanol ngoại sinh trong máu.

* Kết luận giám định pháp y về tử thi số 192/2020/TT ngày 18/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: Võ Văn T3 chết do vỡ gan, vỡ lách.

* Kết luận giám định pháp y về hoá pháp số MST 934/ĐC.2020 ngày 24/12/2020 của Trung tâm Pháp y Thành phố H, kết luận về mẫu máu của Võ Văn T3:

+ Có sự hiện diện của P (thuốc giảm đau, hạ sốt), C (chất kích thích thần kinh trung ương hạ yếu), D (thuốc chống viêm không steroid).

+ Không phát hiện các chất ma túy như: Morphine, A, Methamphetamine, MDMA, Heroin, Ketamine, C1, N, 6-MAM.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Đoàn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và tự nguyện bồi thường tiền cho người đại diện hợp pháp của bị hại để khắc phục một phần hậu quả do hành vi của mình gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSKV11 ngày 22/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 10/11/2020, tại Trường mầm non B1 thuộc ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh, Đoàn Văn T tự thuê ông Võ Văn T3, không báo cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T4 và phân công ông T3 thực hiện công việc vác Bê tông từ máy tời đến khu vực đổ thành Sê nô của mái nhà ở độ cao cách mặt đất 8,5 m nhưng không tổ chức huấn luyện an toàn lao động, không trang cấp đủ các dụng cụ bảo hộ lao động, không thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho người làm việc có độ cao từ 2,0 m trở lên so với mặt đất, hậu quả làm ông T3 bị tai nạn lao động trong quá

trình thực hiện công việc (té ngã từ trên cao xuống đất) dẫn đến tử vong do vỡ gan, vỡ lách. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Đoàn Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn nơi đông người, vi phạm Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia an toàn trong xây dựng QCVN 18:2014/BXD ban hành theo Thông tư số 14/2014/TT-BXD ngày 05/9/2014 của **Bộ X** (nay là QCVN 18:2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của **Bộ X**); vi phạm khoản 2 Điều 7; khoản 1, khoản 6 Điều 12 và khoản 3 Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động, làm chết 01 người. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có điều kiện thi hành án nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo; thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật; đồng thời cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm

[6] Đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, cần ghi nhận.

[7.2] Ông **M** đại diện cho **Công ty trách nhiệm hữu hạn T4** đã tự nguyện hỗ trợ bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng nhưng không yêu cầu bị cáo trả lại, cần ghi nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 295; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn T** 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Đoàn Văn T** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà **B**, ông **M** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11-Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 11 tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Chung